

Mẫu số PC06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CƠ SỞ

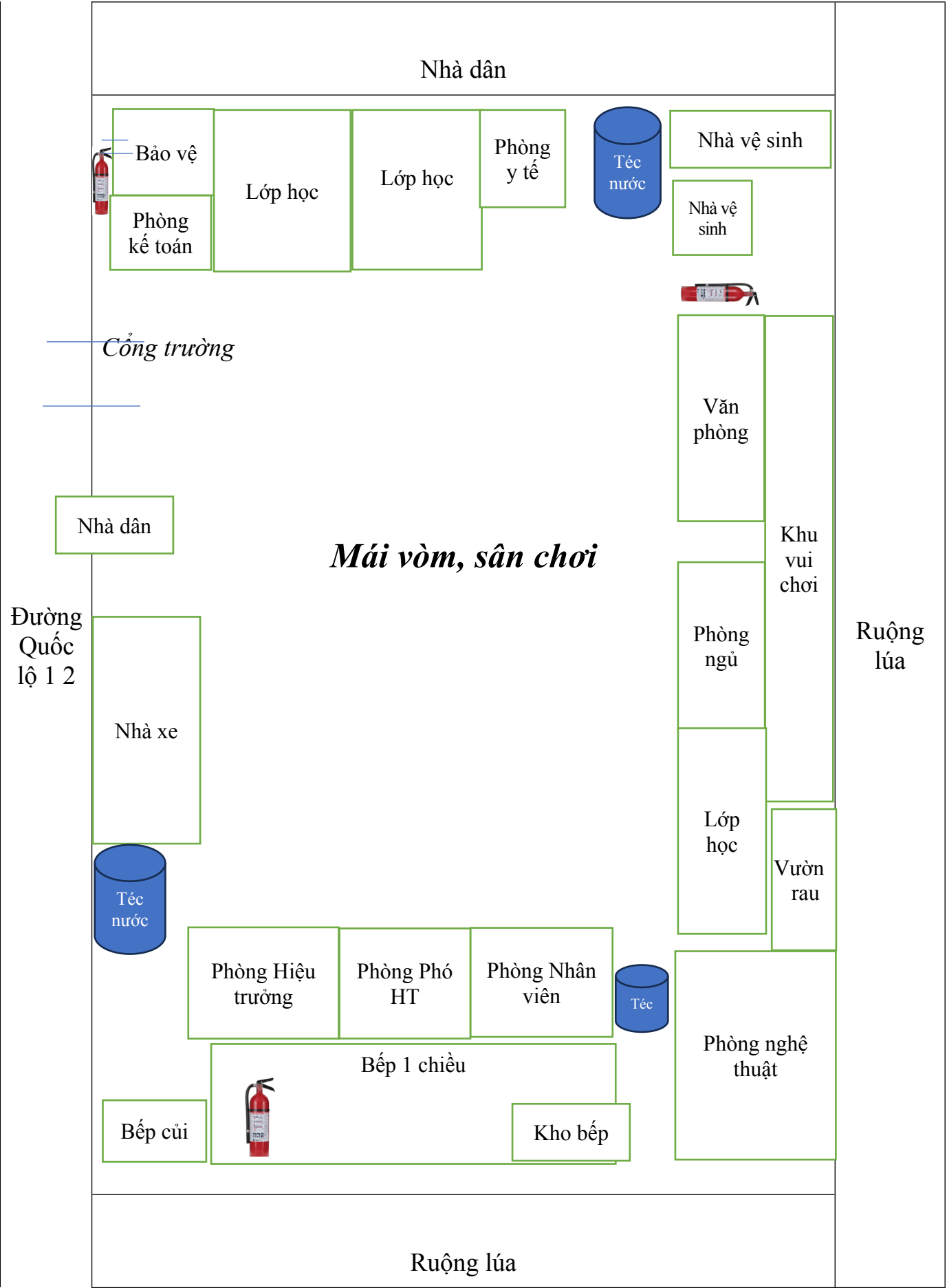
Tên cơ sở: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

Địa chỉ: Bản Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại liên hệ: 0842535111

Năm 2025

I. SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG



II. THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

2. Địa chỉ: Bản Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên

3. Họ và tên người đứng đầu cơ sở: Phạm Thị Hương Diệp;

Số điện thoại: 0842535111

4. Tổ chức lực lượng tại chỗ⁽¹⁾:

Tổng số 13 người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

5.1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy	Bình	04	Phòng bảo vệ 2 bình, bếp 2 bình,	
2	Bình khí chữa cháy				
...	...				

5.2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu có)

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				
1.3	Nút ấn báo cháy				
...					
2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bột...)				
2.1	Tủ điều khiển...				
2.2	Đầu phun chữa cháy				

2.3	Trạm bơm chữa cháy				
...					
3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
3.1	Tủ hòng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Hòng tiếp nước				
3.4	Hòng hút nước				
....					

6. Nguồn nước phục vụ chữa cháy⁽²⁾:

TT	Tên nguồn nước	Vị trí	Trữ lượng (m ³) hoặc lưu lượng (l/s)	Ghi chú
1	Bên trong			
1.1	Téc nước inox	Khuôn viên trường	2,2 m ³	
1.2	Giếng khoan	Khuôn viên trường	1 m ³ /h	
...	Trụ nước			
2	Bên ngoài			
2.1	Trụ nước			
2.2	Bể nước cơ sở lân cận			
2.3	Ao, hồ, sông, suối, kênh...	Cách 50m	50 m ³	
...				

7. Danh sách số điện thoại:

7.1. Số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: **114**

7.2. Số điện thoại các cơ quan, đơn vị liên quan cần liên hệ:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số điện thoại	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ tịch xã)	0915910080	
2	Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở	0366323787	
3	Công an cấp xã	02153505113	
4	Đơn vị điện lực	02153824384	
5	Đơn vị cấp nước.....		
6	Cơ quan y tế	0961433665	

III. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ TRONG CƠ SỞ

1. Đánh giá tính chất, đặc điểm có liên quan đến cháy, tai nạn, sự cố của công trình, hạng mục công trình theo công năng sử dụng

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)

Quy mô xây dựng 1 tầng bao gồm 3 dãy nhà:

+ Dãy nhà lớp học: gồm có 2 lớp học kiên cố; 1 phòng bảo vệ, 1 phòng kế toán, 1 phòng y tế, 2 nhà vệ sinh có kết cấu bê tông cốt thép

+ Dãy nhà Ban giám hiệu, bếp: gồm có 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng nhân viên, 1 bếp ăn có kết cấu khung thép mái tôn.

+ Dãy nhà văn phòng, lớp học, nghệ thuật, vệ sinh: gồm có 1 văn phòng, 1 lớp học, 1 phòng nghệ thuật, 2 nhà vệ sinh có kết cấu khung thép mái tôn

Hệ thống đường và lối thoát nạn đảm bảo.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các phương tiện, thiết bị, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (vị trí bố trí, sắp xếp; số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh).

Chất cháy chủ yếu là giấy(hồ sơ, giấy tờ,...), thiết bị điện (máy tính, điều hòa,...), gỗ (bàn ghế), đồ nhựa, toàn các chất dễ cháy.

+ Các chất cháy là giấy:

Giấy được phân bố với một số lượng rất lớn trong các phòng làm việc dưới dạng giấy tờ, sổ sách...

- Giấy là loại rất dễ cháy có nguồn gốc từ xenlulo, được chế biến qua nhiều giai đoạn của quá trình công nghệ sản xuất.

- Giấy có một số tính chất nguy hiểm cháy: Tbc là 184°C, vận tốc cháy là 27,8 kg/mh, vận tốc cháy lan từ 0,3 - 0,4 m/ph. Khi cháy giấy tạo ra 0,833m CO₂,

0,73m SO₂, 0,69 m H₂O, 3,12m Ng. Sự bốc cháy của giấy phụ thuộc vào thời gian và nguồn nhiệt tác động.

- Với nguồn nhiệt có nhiệt lượng 53.400W/m giấy tự bốc cháy sau 3s, nguồn nhiệt có nhiệt lượng 41.900 W/m giấy sẽ tự bốc cháy sau 5s.

- Giấy có khả năng hấp thụ nhiệt tốt hơn bức xạ nhiệt dẫn đến khi bị tác động nhiệt từ đám cháy, giấy nhanh chóng tích đủ nhiệt tới nhiệt độ bốc cháy.

- Khi cháy giấy tạo ra sản phẩm cháy là tro, cặn trên bề mặt giấy. Nhưng lớp tro, cặn này không có tính chất bám dính trên bề mặt giấy, nó dễ dàng bị quá trình đối lưu không khí cuốn đi và tạo ra bề mặt trống của giấy dẫn tới quá trình giấy cháy sẽ càng thuận lợi hơn.

Từ những điều này càng làm tăng sự nguy hiểm đối với con người tham gia trong quá trình chữa cháy cũng như người bị nạn trong đám cháy.

+ Nhựa tổng hợp và các chế phẩm từ nhựa:

Các sản phẩm chủ yếu từ nhựa trong tòa nhà dưới các dạng như: bàn ghế nhựa, các đường ống kỹ thuật, hệ thống dây dẫn điện, máy vi tính, đồ điện tử,... Chúng tập trung nhiều tại khu vực văn phòng của tòa nhà với số lượng rất lớn, khi xảy ra sự cố về cháy nổ thì nhựa và các sản phẩm của nó có những đặc điểm nguy hiểm về cháy như sau:

Nhựa tổng hợp là những chất Polyme được điều chế bằng các phản ứng trùng hợp. Dưới tác dụng của nhiệt độ cao trong đám cháy Polyme sẽ bị cháy và phát sinh ra nhiều loại khói và khí khác nhau.

Chúng ta có thể biết được đặc tính cháy của một số nhựa tổng hợp, khả năng nóng chảy và đặc tính linh hoạt ở dạng lỏng. Qua các thí nghiệm, người ta khảo sát được rằng lớp lỏng bình thường có bề dày 1- 2,10” (Với độ nghiêng và áp lực lớp lỏng không bị nó chảy đi) khi bốc cháy. Trong quá trình cháy, lớp lỏng này được tăng lên với chiều dày khác nhau. Chính đặc tính chảy dẻo này tạo khả năng cháy lan và cháy lớn ngày càng nhanh của đám cháy. Sản phẩm của các polyme có nhiều khí độc như: CO, Cl, HCl, andehit (-CHO).

Ngoài khả năng cháy của các loại nhựa còn phụ thuộc vào các chất phụ gia trong thành phần nhựa (chất độn). Nếu chất độn này là chất dễ cháy thì nó sẽ làm tăng tính chất cháy của nhựa và ngược lại. Vì sản phẩm cháy của nhựa có nhiều tính chất độc hại nên khi xảy ra cháy sẽ gây rất nhiều khó khăn, nguy hiểm cho sự thoát nạn cũng như công tác tổ chức cứu chữa trong đám cháy.

+ Gỗ và các sản phẩm từ gỗ:

Gỗ là loại vật liệu dễ cháy, trong tòa nhà được sử dụng dưới dạng các vật dụng: hệ thống tay vịn cầu thang bộ, bàn ghế, giá sách, cửa,...

- + Thành phần cơ bản của gỗ là xenluloza, bán xenluloza và lignin

- Xenlulo là các polixaccarit cao phân tử có công thức thực nghiệm là (C.H₁₀O₅)_n.

- Bán xeluloza là hỗn hợp của pentozan($C_5H_8O_4$), hexozan $C_6H_{10}O_5$) và poliuronit.

- Licnhin: thành phần của nguyên tố licnhin bị thay đổi đáng kể do đó không có công thức thống nhất.

Tùy thuộc vào nguồn gốc, loài và vị trí phân bố của gỗ, tỉ lệ của hợp phần này có thể khác nhau, tuy nhiên trung bình gỗ bao gồm 25% bán xeluloza, 50% xeluloza, 25 % licnhin.

+ Về thành phần nguyên tố, gỗ chứa xấp xỉ 50% cacbon, 6% hidro, 40% oxy. Độ rỗng của các chất chiếm khoảng 50 + 70% thể tích của nó. Những chất tham gia vào các thành phần của gỗ có cấu trúc khác nhau và có độ bền nhiệt khác nhau, khảo sát sự bền nhiệt của gỗ có thể phân chia (đơn giản), sự phân huỷ nhiệt của gỗ ra thành một số giai đoạn đặc trưng sau:

- Khi nung nóng đến $120 = 150^\circ C$ kết thúc quá trình làm khô gỗ (nghĩa là kết thúc quá trình tách nước vật lý).

- Khi nung nóng đến nhiệt độ $150 = 180^\circ C$ xảy ra sự tác ẩm nội và ẩm liên kết hoá học cùng với sự phân huỷ thành phần kém bền nhiệt của gỗ.

- Khi nung nóng đến nhiệt độ $250^\circ C$ xảy ra sự phân huỷ của gỗ chủ yếu là bán xenluloza làm thoát các khí như: CO , CH_4 , H_2 , CO_2 , H_2O ... Hỗn hợp khí tạo thành này có khả năng bốc cháy bởi nguồn bốc cháy. Tương tự như chất lỏng, nhiệt độ này có thể coi là nhiệt độ bắt cháy của gỗ.

- Ở nhiệt độ $350 = 450^\circ C$ xảy ra sự phân huỷ mạnh của gỗ làm thoát ra chủ yếu khối lượng khí cháy 40% số lượng lớn nhất có thể có trong thành phần phân huỷ đó số khí thoát ra bao gồm 25% H_2 ; 40% Cacbonhydro không no.

- Ở nhiệt độ $500 = 550^\circ C$ tốc độ phân huỷ của gỗ giảm mạnh, sự thoát chất bốc cháy thực tế coi như dừng lại, ở nhiệt độ $600^\circ C$ sự phân huỷ của gỗ thành sản phẩm khí và tro được kết thúc.

* Một số thông số cháy của gỗ:

- Nhiệt lượng cháy thấp của gỗ: 15000kJ/kg

- Vận tốc cháy theo bề mặt: 0,5 - 0,55 cm/phút

- Vận tốc cháy theo chiều sâu: $0,2 = 0,5$ cm/phút ÷

- Vận tốc cháy khối lượng của gỗ: 7 + 8g/ms

Gỗ cháy là quá trình cháy không hoàn toàn, than tạo ra có thể cháy âm ỉ không thành ngọn lửa bên trong, sản phẩm cháy gỗ là CO_2 , H_2O , CO ,..

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).

Nguồn nhiệt gây cháy là những vật đã được nung nóng đến nhiệt độ cao, tia lửa điện, tia lửa do ma sát, nhiệt nagw của phản ứng hóa học...

Nguồn nhiệt gây cháy bao gồm

- + Nguồn nhiệt gây cháy hở : là những nguồn nhiệt gây cháy có thể nhận biết bằng mắt thường.
- + Nguồn nhiệt gây cháy kín : là nguồn nhiệt gây cháy tiềm ẩn dưới dạng năng lượng điện như : điện năng, hóa năng, cơ năng ...

Trong các dạng nguồn nhiệt gây cháy thì nguồn nhiệt phát sinh do năng lượng điện là dạng nguồn nhiệt nguy hiểm nhất. Bởi vì trong các nguyên nhân dẫn đến hơn 40%. Nguồn nhiệt phát sinh do năng lượng điện có thể do các sự cố: ngắn mạch, quá tải, điện trở chuyển tiếp.

2. Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở

- Chất, hàng hoá trong cơ sở kỵ nước:

Sử dụng bình chữa cháy, mền chữa cháy, cát để dập tắt đám cháy ban đầu ưu tiên chữa vào gốc lửa

Tránh dùng nước để dập tắt các đám cháy do xăng dầu

- Khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

Dùng khăn, mền nhúng nước quấn quanh người hoặc đắp lên mặt mũi để bảo vệ đường hô hấp

Bò sát mặt đất nơi có nồng độ khói thấp hơn để tìm lối thoát nhanh nhất

- Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

Trần an nạn nhân, hướng dẫn nạn nhân thoát nạn

- Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

Tuyệt đối không chạm vào vật nghi nổ: không được tiếp xúc với bất kỳ vật thể nào nghi là bom mìn đạn hay vật liệu nổ

Cảnh báo và phong tỏa khu vực: dùng mọi biện pháp để đánh dấu khu vực nguy hiểm và ngăn ngừa khác lại gần

Báo cáo tình hình: cung cấp thông tin chi tiết về vị trí, mức độ nguy hiểm và số người bị nạn cho cơ quan chức năng

Phối hợp với lực lượng chuyên nghiệp: chờ và phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, y tế để xử lý vụ việc hiệu quả

IV. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Tình huống cháy

1.1. Tình huống 1

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi 9 giờ ngày 31/12/2025 xảy ra cháy tại khu vực bếp nấu ăn của trường.

- Nguyên nhân do vi phạm nội quy an toàn PCCC Lửa từ bếp củi bắt lên giấy, các vật dụng bằng gỗ, nhựa trong bếp
- Chất cháy chủ yếu là giấy, củi, hệ thống điện, thiết bị điện và một số vật liệu dễ cháy bằng gỗ, nhựa khác.
- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh khu vực bếp và toàn bộ khu vực trường học.
- Diện tích đám cháy khoảng 10 m²;
- Tại thời điểm xảy ra cháy, có khoảng 15 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 73 học sinh đang có mặt trong khu vực xảy ra cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:
 - + Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.
- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 1 người:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;
 - + Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;
 - + Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.
- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 11 người:
 - + Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;
 - + Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;
 - + Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).
- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 4 người:

- + Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;
- + Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.
- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 11 người:
 - + Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;
 - + Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
 - + Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

1.2. Tình huống 2

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/2/2026 xảy ra cháy tại phòng làm việc của ban giám hiệu
- Nguyên nhân do sự cố Chập điện
- Chất cháy chủ yếu là Hệ thống điện, thiết bị điện và một số vật liệu dễ cháy khác.
- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung và toàn bộ khu vực trường học.
- Diện tích đám cháy khoảng 5 m²;
- Tại thời điểm xảy cháy, có khoảng 15 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 73 học sinh đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:
 - + Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.
- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 1 người:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

- + Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;
- + Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;
- + Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.
- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 11 người:
 - + Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;
 - + Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;
 - + Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).
- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 4 người:
 - + Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;
 - + Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.
- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 11 người:
 - + Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;
 - + Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
 - + Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

1.3. Tình huống 3

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/05/2026 xảy ra cháy tại lớp mẫu giáo ghép 3+4 tuổi của trường, thời điểm này học sinh và giáo viên đang hoạt động tại phòng nghệ thuật.
- Nguyên nhân do sự cố chập điện
- Chất cháy chủ yếu là Hệ thống điện, thiết bị điện và một số vật liệu dễ cháy khác.
- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh lớp: lớp mẫu giáo ghép 4+5 tuổi, phòng bảo vệ, phòng kế toán, phòng y tế và toàn bộ khu vực trường học.
- Diện tích đám cháy khoảng 3 m²;
- Tại thời điểm xảy cháy, có khoảng 13 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 73 học sinh đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 1 người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trinh sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 11 người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 11 người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 11 người:

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

2. Tình huống tai nạn, sự cố

2.1. Tình huống có người đuối nước

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 30/12/2025 xảy ra tai nạn, sự cố có 3 người bị đuối nước tại bể chứa nước trong nhà vệ sinh.

- Nguyên nhân do học sinh đi vệ sinh xong rủ nhau nghịch nước, không may 1 học sinh bị ngã vào bể nước 2 học sinh khác vào giúp bạn và bị ngã theo

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố có người bị đuối nước, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá tình hình và quan sát số lượng, vị trí người bị đuối nước, điều kiện môi trường nước (địa hình, độ sâu) để quyết định phương pháp cứu người: trực tiếp ra cứu mặc áo phao, buộc một đầu dây cố định vào vị trí an toàn (hoặc có người giữ dây), đầu còn lại buộc vào người trực tiếp ra cứu, bơi ra tiếp cận nạn nhân từ phía sau để đưa nạn nhân vào vị trí an toàn (dùng kỹ thuật bơi diu nạn nhân ngửa lên mặt nước, giữ đầu nạn nhân nổi trên mặt nước; nếu có nhiều nạn nhân, hãy ưu tiên người vẫn còn phản ứng nhưng kiệt sức trước).

- Biện pháp sơ cứu ngay khi đưa nạn nhân đến vị trí an toàn:

+ Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa trên mặt phẳng cứng, kiểm tra phản ứng, nhịp tim và nhịp thở;

+ Nếu nạn nhân không thở, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Không dốc ngược người nạn nhân để ép nước ra vì có thể làm mất thời gian vàng để cứu sống nạn nhân;

+ Giữ ấm cho nạn nhân nếu trời lạnh và chờ đội y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện.

2.2. Tình huống sập đồ nhà, công trình, cây cối

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 21 /05/2026 xảy ra tai nạn, sự cố sập đồ nhà, công trình, cây cối làm 25 người bị mắc kẹt tại lớp nhà trẻ.
- Nguyên nhân do mưa giông, lớp học đã xuống cấp từ trước bị cây đổ vào dẫn tới đổ sập lớp học

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sập đồ nhà, công trình, cây cối có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.
- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:
 - + Quan sát mức độ sập đồ, xác định các nguy cơ tiếp diễn;
 - + Công trình có thể tiếp tục sập đồ thứ cấp;
 - + Khả năng cháy, rò rỉ khí gas, chập điện;
 - + Dừng ngay các hoạt động có thể gây nguy hiểm thêm;
 - + Khoanh vùng hiện trường, ngăn người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm.
- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:
 - + Tổ chức ngắt điện, đóng van gas nếu có rò rỉ; quan sát xem công trình, cây cối có nguy cơ sập đồ thứ cấp không để có biện pháp chống, chèn phù hợp;
 - + Cứu người bị thương nhẹ hoặc mắc kẹt ngoài đồng đồ nát: dùng dụng cụ cứu hộ sẵn có như xà beng, búa, kim cộng lực để mở đường thoát; hướng dẫn nạn nhân tự di chuyển ra ngoài nếu có thể;
 - + Tìm kiếm và tiếp cận người bị nạn trong đồng đồ nát: gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu; không di chuyển đồng đồ nát tùy tiện, tránh gây sập đồ tiếp; sử dụng có thiết bị hỗ trợ như camera dò tìm, cảm biến (nếu có) để xác định vị trí nạn nhân; tạo lối thoát an toàn cho nạn nhân bằng cách dọn dẹp nhẹ nhàng;
 - + Giải cứu người bị mắc kẹt nặng: nếu nạn nhân bị kẹt trong bê tông, đồng gỗ lớn,... cần chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Duy trì sự sống bằng cách: nói chuyện trấn an, cung cấp nước hoặc ôxy (nếu có); đánh dấu vị trí nạn nhân để hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Sơ cứu người bị thương:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở;

+ Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở;

+ Cầm máu, cố định xương gãy bằng nẹp hoặc vật dụng thay thế;

+ Không di chuyển nạn nhân bị chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí;

+ Giữ ấm, trấn an nạn nhân.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện; hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào hiện trường theo lối an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ di chuyển nạn nhân ra khu vực an toàn.

Lưu ý: không vào hiện trường một cách tùy tiện, luôn bảo đảm an toàn cho người cứu nạn trước; không dùng sức người để di chuyển vật nặng, tránh gây sập đổ thứ cấp; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để bảo đảm hiệu quả cứu nạn.

2.3. Tình huống tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 8 giờ 35 phút ngày 11 /02 /2026 xảy ra tai nạn, sự cố do máy xay thịt gây ra làm 2 người bị thương

- Nguyên nhân do hỏng động cơ bên trong

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát mức độ mắc kẹt của nạn nhân để xác định phương pháp, biện pháp cứu nạn;

+ Khoanh vùng hiện trường, ngăn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm;

+ Kiểm tra nguy cơ thứ cấp như: rò rỉ nhiên liệu, khí gas, hóa chất độc hại; nguy cơ cháy, chập điện từ phương tiện, thiết bị; khả năng thiết bị có thể sập đổ hoặc tiếp tục gây chấn thương; ngắt nguồn điện, động cơ, nhiên liệu của phương tiện hoặc thiết bị (nếu có thể).

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ: giải cứu người mắc kẹt trong thiết bị máy móc: ngắt nguồn điện, khóa hệ thống điều khiển của máy móc trước khi tiếp cận nạn nhân; dùng dụng cụ cứu hộ (xà beng, kìm cộng lực, máy cắt) để mở phần mắc kẹt; giữ nguyên tư thế nạn nhân, tránh kéo mạnh có thể gây tổn thương thêm; nếu có rò rỉ hóa chất, khí độc, cần đeo mặt nạ phòng độc và sơ tán nạn nhân ngay khi có thể.

- Sơ cứu người bị nạn:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định xương gãy, đặc biệt với nạn nhân bị kẹt lâu có nguy cơ hoại tử;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến hỗ trợ.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại, các biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cấp cứu.

Lưu ý: không tự ý di chuyển nạn nhân bị kẹt nặng, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn mang theo trang phục bảo hộ, tránh bị thương trong quá trình giải cứu; không sử dụng các công cụ cắt, cạy nếu có nguy cơ gây tổn thương thêm cho nạn nhân; luôn ưu tiên sự an toàn của lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

2.4. Tình huống sạt lở đất, đá

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 20/04/2026 xảy ra tai nạn, sự cố do sạt lở đất, đá gây ra làm 5 người bị mắc kẹt tại khu vực phòng nghệ thuật bị sạt lở

- Nguyên nhân do: phía sau phòng nghệ thuật nằm sát ruộng lúa, và cao hơn nên khi mưa bão kéo dài nền kê bị sụt lún gây sạt lở.

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra.

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra sạt lở, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng đất đá tiếp tục sạt xuống hay không.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát phạm vi sạt lở, nguy cơ tiếp tục sạt lở, đặc biệt sau mưa lớn, động đất;

+ Khoanh vùng nguy hiểm, ngăn người dân, phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực có nguy cơ sạt lở tiếp;

+ Kiểm tra các nguy cơ thứ cấp: nguy cơ sập tiếp, tiếp tục sạt lở; khả năng rò rỉ khí gas, chất lỏng dễ cháy nếu là công trường, khu dân cư; lún sụt nền đất, có thể gây nguy hiểm cho lực lượng cứu nạn.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Xác định vị trí và tiếp cận nạn nhân;

+ Gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng động từ nạn nhân;

+ Nếu nạn nhân bị lấp hoàn toàn, cần đánh dấu vị trí nghi ngờ để hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Không đào bới tùy tiện, tránh làm đất đá sạt xuống nhiều hơn.

- Giải cứu người bị mắc kẹt nhẹ:

+ Nếu nạn nhân không bị vùi hoàn toàn, cố gắng đào bới nhẹ nhàng bằng tay hoặc xẻng nhỏ để tránh gây thương tích thêm;

+ Giữ cố định đầu, cổ, cột sống nếu nghi ngờ chấn thương;

+ Nếu có nhiều người bị nạn, ưu tiên cứu người còn tỉnh táo trước.

- Giải cứu người mắc kẹt sâu trong đồng đất đá:

+ Không kéo nạn nhân ra ngay nếu họ bị đè bởi đất đá lớn, tránh tổn thương thêm;

+ Dùng vật dụng hỗ trợ như xà beng, cuốc xẻng, cọc gỗ để tạo lối thoát;

+ Nếu có nguy cơ sạt tiếp, cần gia cố đất đá bằng tấm ván, bao cát trước khi tiếp cận.

- Sơ cứu người bị nạn

- + Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;
- + Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay;
- + Cầm máu, cố định gãy xương, tránh di chuyển mạnh nếu nạn nhân bị chấn thương nặng;
- + Giữ ấm và trấn an nạn nhân, đặc biệt nếu bị vùi lâu trong đất, đá lạnh.
- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, vị trí, tình trạng sức khỏe; hướng dẫn lực lượng chuyên nghiệp tiếp cận theo đường an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ đào bới, di chuyển nạn nhân ra ngoài.

Lưu ý: không vào hiện trường cứu nạn ngay nếu đất, đá chưa ổn định, phải quan sát kỹ; không dùng phương tiện cơ giới (máy xúc, xe ủi) để đào khi có người mắc kẹt, tránh gây thương vong thêm; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để đảm bảo an toàn.

2.5. Tình huống tai nạn giao thông

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 16 giờ 35 phút ngày 24/03/2026 xảy ra tai nạn, sự cố do tai nạn giao thông gây ra làm 2 người bị mắc kẹt tại gầm xe tải có tải trọng lớn
- Nguyên nhân do va chạm giao thông khi đón trẻ về.

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố tai nạn giao thông có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;
 - + Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra tai nạn giao thông, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng của phương tiện hoặc người bị nạn trên phương tiện.
- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:
 - + Khoanh vùng hiện trường, đặt biển cảnh báo hoặc vật cản để cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác;

+ Kiểm tra nguy cơ thứ cấp: rò rỉ xăng, dầu, chập điện có thể gây cháy nổ; xe có thể bị lật tiếp, trôi xuống vực hoặc xuống nước; cắt điện phương tiện (nếu có thể) để tránh chập cháy.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị mắc kẹt trong xe:

+ Kiểm tra mức độ mắc kẹt: nếu cửa có thể mở, hỗ trợ nạn nhân thoát ra; nếu cửa kẹt, dùng xà beng, kìm cộng lực, búa phá kính để tạo lối thoát; phá kính xe: đập kính hông hoặc kính sau, tránh gây thương tích cho nạn nhân;

+ Giữ an toàn cột sống nếu nạn nhân bị thương nặng.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị văng ra ngoài:

+ Không di chuyển nạn nhân ngay nếu nghi chấn thương cột sống, trừ khi nguy hiểm đến tính mạng người bị nạn;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định gãy xương, tránh làm tổn thương thêm;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số người bị nạn, tình trạng, biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cứu thương; giúp điều tiết giao thông, tránh ùn tắc gây cản trở cứu hộ.

V. CẬP NHẬT, BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung cập nhật, bổ sung, chỉnh lý	Người đứng đầu cơ sở ký xác nhận
1	2	3	4

VI. THEO DÕI THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Tình huống thực tập	Người đứng đầu cơ sở ký xác nhận
1	2	3	4

Mường Pôn, ngày 09 tháng 10 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Phạm Thị Hương Diệp